TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Điệp

3. Bà Cao Thị Hạ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL; địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1984, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Quyết định ủy quyền số 358/QĐ-NHKL ngày 03 tháng 02 năm 2023);

Bị đơn:

- Ông Lưu Văn KM, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; cùng nơi cư trú: Thôn Cữ, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng;

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; bà Lưu Thị X, sinh năm 1986; cùng nơi cư trú tại: Thôn Cữ, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Lưu Văn KM, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn Cữ, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền ngày 16 tháng 02 năm 2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lưu Văn KM, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn Cữ, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng;

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989*;* cư trú tại: Thôn Cữ, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Văn KM và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL tổng số tiền tính đến ngày 13/3/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 257/19/HĐTD/1403-5532 ngày 05/6/2019 là: 777.113.593 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 520.040.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 208.229.952 đồng, nợ lãi quá hạn: 21.690.716 đồng, lãi phạt chậm trả lãi: 27.152.925 đồng. Ông Lưu Văn KM và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả T bộ số tiền còn nợ là 777.113.593 đồng trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 13/3/2023 đến hết ngày 13/4/2023.

2.2. Ông Lưu Văn KM và bà Nguyễn Thị N tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 257/19/HĐTD/1403-5532 ngày 05/6/2019.

2.3. Ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị X có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL tổng số tiền tính đến ngày 13/3/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 258/19/HĐTD/1403-5532 ngày 05/6/2019 là: 204.251.559 đồng. Trong đó, nợ gốc: 131.440.000 đồng, lãi trong hạn: 59.025.618 đồng, lãi quá hạn: 6.031.878 đồng, và tiền phạt chậm trả lãi: 7.754.063 đồng. Ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị X có nghĩa vụ trả T bộ số tiền còn nợ là 204.251.559 đồng trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 13/3/2023 đến hết ngày 13/4/2023.

2.4. Ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị X tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 258/19/HĐTD/1403-5532 ngày 05/6/2019.

3. Trong trường hợp ông Lưu Văn KM và bà Nguyễn Thị N; ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị X không trả được số tiền nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là xe ôtô nhãn hiệu Toyota, loại xe: ô tô con, màu đen, số loại Fortune, số máy: 2GDC530732, số khung: 3GSXK1103192, biển kiểm soát: 15A-490.58, sản xuất năm 2019, chủ xe là ông Lưu Văn KM để thu hồi nợ, nếu tìm được.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 15.462.478 đồng và 4.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004018 ngày 12/11/2021 và Biên lai thu tiền số 0003997 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

4.2. Ông Lưu Văn KM và bà Nguyễn Thị N phải chịu 35.084.543 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị X phải chịu 10.212.577 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Minh Phương